

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/HS-PT
Ngày 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Đỗ Văn M và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Đỗ Văn M; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28/7/1979 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu Đ, phường T, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Trần Thị T; Vợ: Đàm Thị Vân và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 05/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Lê Văn D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04/4/1996 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: thôn C, xã TT, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Hoàng Thị K; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

- Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn M, Lê Văn D cùng làm thuê tại khu vực nuôi trồng thủy sản của xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, anh Đỗ Văn Vui (em trai M) gọi điện thoại hỏi mượn 01 tàu gỗ, 01 mủng nan của anh Nguyễn Văn Tứ là chủ bè M đang làm thuê. Anh Vui bảo M điều khiển hộ tàu về cho anh Vui. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M điều khiển chiếc tàu này để đi soi tôm. Trên đường đi, M rủ thêm 01 người đàn ông tên “Cu” (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và Lê Văn D cùng đi, Cu và D đồng ý. Khi đến khu vực núi đá thuộc xã Thắng Lợi, M xuống và lấy số mìn và kíp nổ đã cất giấu từ trước cho vào trong túi xách để mang theo. Sau đó, M tiếp tục điều khiển tàu đến bãi soi tôm tại vụng Tùng Con, xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn – gần khu vực đổ tàu xi măng để nuôi trồng thủy sản của anh Nguyễn Văn Trọng thì D vào bãi soi tôm còn M và Cu ở tàu gỗ. M thấy trên tàu xi măng của anh Trọng không có người và nhiều vỏ lồng nhựa nuôi ngao nên nảy sinh ý định trộm cắp, M rủ Cu cùng tham gia, Cu đồng ý. Sau đó, M lên tàu xi măng, bê lồng xuống còn Cu ở dưới tàu gỗ xếp lồng. Cùng lúc, D quay lại tàu xi măng thấy M và Cu đang lấy các vỏ lồng ngao, biết là M và Cu trộm cắp nên bảo M: “Ăn trộm lồng làm gì?” thì M bảo: “Cứ bê đi”. D đồng ý, cùng M và Cu bê các vỏ lồng ngao xếp lên tàu gỗ. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/11/2020, cả ba xếp đầy các lồng lên tàu gỗ và M lái tàu, chở D và Cu đi tìm chỗ cất giấu. Trên đường đi thì gặp tàu của anh Nguyễn Văn Trọng đang đi theo hướng ngược lại. Do lo sợ bị phát hiện nên M đã điều khiển tàu rẽ trái chạy về hướng núi đá, còn anh Trọng do nghi ngờ nên đã lái thuyền đuổi theo. Khi đến gần khu vực núi đá thì M hô “Chạy” và cả ba cùng nhảy xuống biển bơi vào khu vực núi đá để bỏ trốn, để quên túi xách đựng mìn trên tàu gỗ. Ngay sau đó, anh Trọng đuổi kịp và dùng tàu của mình lai dắt chiếc tàu gỗ về tàu xi măng nơi nuôi trồng thủy sản của gia đình ở gần đó và kiểm tra phát hiện trên sàn tàu có 679 vỏ lồng nhựa để nuôi ngao của anh bị lấy trộm, ngoài ra còn phát hiện 01 túi xách màu vàng xanh có khóa kéo, kích thước (30 x 25 x 12) cm, bên trong túi có 01 điện thoại di động Nokia màu đen có bàn phím, 01 bao thuốc lá Thăng Long, 01 hộp nhựa có nắp hình chữ nhật kích thước (11 x 10 x 11) cm, bên trong có 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo có tay cầm màu đỏ, 01 hộp hình trụ trong, đường kính 95 cm, cao 19 cm, bên trong có 01 chai nhựa gắn ống hút. Ngoài ra bên trong túi có 01 túi bóng đen được buộc lại bên trong có 01 túi nilon màu vàng, bên trong có 03 bọc được quấn ngoài bởi vỏ bao màu trắng. Bọc thứ nhất kích thước (9 x 8) cm phía trên có gắn 01 túi nilon màu vàng, 01 ống kim loại hình trụ tròn bên trong có 01 đoạn dây màu đen (nghĩ là dây cháy chậm) và chất màu trắng.

Bọc thứ hai kích thước (8 x 6) cm, đặc điểm giống với bọc thứ nhất, ngoài ra gắn thêm 02 chiếc bu lông kim loại. Bọc thứ ba kích thước (9 x 6) cm, đặc điểm giống với bọc thứ hai. Trong túi còn có 02 ống kim loại hình trụ tròn, đều có kích thước dài 4 cm, đường kính 0,5 cm.

Ngày 21/11/2020 và 25/11/2020, lần lượt Đỗ Văn M và Lê Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 9382/KLGD-TM ngày 24/11/2020 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: Toàn bộ mẫu vật (gồm 03 gói màu trắng có chứa chất dẻo màu trắng sữa được gắn với ống kim loại hình trụ, bên trong ống kim loại có dây màu đen; 02 ống kim loại hình trụ và 04 vật kim loại) có tổng khối lượng 0,95kg, trong đó có 0,05 kg là kim loại và 0,9 kg là thuốc nổ nhũ tương dạng dẻo do Việt Nam sản xuất còn sử dụng tốt; 02 ống kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 05 cm, đường kính 0,67 cm và 03 ống kim loại có dây màu đen là kẹp thường số 8 bằng nhôm (bên trong chứa thuốc nổ Azootua chì); 03 đoạn dây màu đen có bên trong ống kim loại là dây cháy chậm làm đồ dùng gây nổ thường vẫn còn nguyên giá trị sử dụng. Nguyên lý hoạt động: Khi có lửa tác dụng vào thuốc đen trong dây cháy chậm, thuốc đen cháy đốt cháy thuốc nổ mồi, nổ kẹp, nổ thuốc nổ. Khi nổ gây sát thương bằng uy lực thuốc nổ rất nguy hiểm cho người sử dụng và những người xung quanh.

Kết luận định giá số: 06/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Đồn kết luận: Tổng giá trị tài sản của 420 lồng nhựa màu đen còn mới và 259 lồng nhựa màu đen đã cũ là 10.440.500đ (Mười triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

M khai đã mua số kẹp nổ và mìn của một người đàn ông không quen biết vào khoảng tháng 11/2020, tại khu vực thành phố Cẩm Phả với giá 600.000đ, mục đích dùng để đi đánh cá.

Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên “Cu” và đối tượng đã bán số kẹp nổ và mìn cho M nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ.

Tại bản bản án hình sự sơ thẩm số 134/HS-ST ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 305; các điểm s; i và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm s; i và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo

Ngày 03/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn M về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm như nội dung đã kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nằm trong hạn luật định và hợp pháp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Lê Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX căn cứ vào quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo D.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Tối ngày 21/11/2020, tại khu vực vùng Tùng Con, xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, các bị cáo Đỗ Văn M và Lê Văn D đã có hành vi cùng nhau trộm cắp của anh Nguyễn Văn Trọng 679 vỏ lòng nhựa để nuôi ngao, trị giá 10.440.500 đồng. Ngoài ra, riêng Đỗ Văn M còn có hành vi tàng trữ 0,9 kg thóc nổ nhũ tương dạng dẻo, 05 kíp mìn và 03 dây cháy chậm. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xét xử bị cáo Đỗ Văn M về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Lê Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, HĐXX thấy rằng:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo D khi phạm tội Trộm cắp tài sản là phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong phát hiện tội phạm và áp dụng cho các bị cáo M và D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ; Bị cáo M cùng một lúc phạm 02 tội, trong đó có tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, là tội phạm nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm cho bị cáo M hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng là không có căn cứ. Vì cho bị cáo M các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự dẫn đến việc cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật.

Do cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật nên HĐXX thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn M về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Liên Vị, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo M (qua Trại tạm giam)
- Bị cáo D (qua địa chỉ);
- Cơ quan THA thị xã Y
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Quang

Nguyễn Văn Sơn

Phạm Văn Tuyền